TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2024
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Thạch.
2. Ông Cao Tấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị T.K.P, sinh năm 1982. Địa chỉ: số nhà K6/67, hẻm 65, đường A, khu phố L.T, phường L.T.T, Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Anh L.H.T, sinh năm 1976. Địa chỉ: số nhà K6/67, hẻm 65, đường A, khu phố L.T, phường L.T.T, Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T.K.P trong quá trình giải quyết như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống vợ chồng từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 24-4-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống chung không tôn trọng lẫn nhau, anh T có tính gia trưởng, không tôn trọng chị P, thường xuyên ăn nhậu, đánh đập chị, không quan tâm vợ con, anh T xích mích với gia đình bên chị P. Chị P đã nhiều lần nộp đơn ly hôn, cụ thể gần nhất là vào tháng 6 năm 2023 nhưng vì anh T năn nỉ chung sống đoàn tụ nên chị P rút đơn ly hôn và Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2023. Tuy nhiên, sau khi về chung sống

anh T vẫn không thay đổi tính tình, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P tiếp tục gửi Đơn xin ly hôn đến Tòa án.

Về con chung: Anh chị có 01 con tên Lương Xuân Duyên, sinh ngày 01-01-2010 hiện chị P đang nuôi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T.K.P cam kết chịu trách nhiệm lời trình bày của mình về thời gian chung sống, mâu thuẫn, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nay, chị T.K.P xin ly hôn với anh L.H.T, xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

* **Đối với bị đơn anh L.H.T trình bày**:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L.H.T thống nhất lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T không đồng ý, anh T trình bày bản thân không có làm gì sai, việc chị P đi về nhà cha mẹ ruột ở thì anh T không ý kiến, không năn nỉ chị P quay về, anh T thấy chị P nhắn tin điện thoại với người lạ nên anh T báo anh vợ nhưng anh vợ không nghe còn đánh anh T bị thương tích. Anh T không báo công an vì muốn gia đình êm ấm. Nay chị P xin ly hôn thì anh T không đồng ý vì còn thương vợ, thương con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị P nhất định xin ly hôn thì anh T có ý kiến con chung Lương Xuân Duyên theo ai thì người đó nuôi và cháu Duyên theo anh T thì anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết những vấn đề sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.K.P xin ly hôn với anh L.H.T. Cho chị T.K.P được ly hôn với anh L.H.T.

+ *Về con chung:* Giao con chung Lương Xuân Duyên, sinh ngày 01-01-2010 cho chị T.K.P có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị T.K.P không yêu cầu anh L.H.T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh L.H.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T.K.P, anh L.H.T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về án phí:* Chị T.K.P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thẩm quyền***:

Chị T.K.P xin ly hôn, xin nuôi con với anh L.H.T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con" giữa Nguyên đơn chị T.K.P và Bị đơn anh L.H.T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Xét yêu cầu xin ly hôn chị T.K.P và lời trình bày của anh L.H.T nhận thấy: Anh chị tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P trình bày vợ chồng có sự mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, chị P nhiều lần gửi Đơn ly hôn cụ thể gần nhất là vào tháng 6 năm 2023 nhưng vì anh T mong muốn chung sống đoàn tụ nên chị P rút đơn ly hôn và Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2023. Sau khi về chung sống, chị P nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên chị P gửi Đơn xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con nhưng khi anh T đưa ra các biện pháp hàn gắn đảm bảo cuộc sống hôn nhân bền vững thì không thuyết phục được chị T.K.P về tiếp tục chung sống vợ chồng. Do đó, xét tình cảm vợ chồng giữa chị P, anh T đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên việc tiếp tục thời gian chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc chấp nhận Đơn khởi kiện của chị T.K.P xin ly hôn với anh L.H.T và cho chị T.K.P ly hôn với anh L.H.T là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

[3] ***Về con chung:*** Do con chung của chị P, anh T (cháu Lương Xuân Duyên, sinh ngày 01-01-2010) mong muốn được sống chung với chị T.K.P nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Lương Xuân Duyên, sinh ngày 01-01-2010 cho chị T.K.P có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị T.K.P không yêu cầu anh L.H.T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh L.H.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] ***Về tài sản chung***: Chị T.K.P, anh L.H.T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] ***Về nợ chung***: Chị T.K.P, anh L.H.T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] ***Về án phí***: Chị T.K.P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] ***Về quyền kháng cáo:*** Chị T.K.P, anh L.H.T có quyền gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị T.K.P xin ly hôn với anh L.H.T. Cho chị T.K.P được ly hôn với anh L.H.T.

2. *Về con chung:* Giao con chung Lương Xuân Duyên, sinh ngày 01-01-2010 cho chị T.K.P có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị T.K.P không yêu cầu anh L.H.T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh L.H.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị T.K.P, anh L.H.T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị T.K.P, anh L.H.T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị T.K.P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010769 ngày 08-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T.K.P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về kháng cáo*: Chị T.K.P, anh L.H.T có quyền gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Hiếu